

# Các phương pháp trích dẫn và hệ thống chỉ dẫn tham khảo<sup>(\*)</sup>

Nguyễn Huy Chương<sup>(\*\*)</sup>,  
Trần Mạnh Tuấn<sup>(\*\*\*)</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết trình bày khái lược các khái niệm về “trích dẫn”, “liên kết” cùng trích dẫn, liên kết thư mục; chỉ số tác động (Impact Factor - IF) của tạp chí, chỉ dẫn trích dẫn khoa học (Science Citation Index). Nêu sự cần thiết về việc phản ánh đầy đủ, trung thực việc trích dẫn trong các công trình nghiên cứu và giới thiệu 2 hệ thống chỉ dẫn tham khảo: Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford (Oxford Referencing System) và Hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam đối với việc trình bày trích dẫn trong các luận án khoa học.

**Từ khóa:** Trích dẫn, Liên kết cùng trích dẫn, Liên kết thư mục, Chỉ số tác động (IF), Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford, Hướng dẫn trình bày trích dẫn, Trình bày luận án

## I. Các phương pháp trích dẫn

Việc trích dẫn, tham khảo đến các công trình nghiên cứu, hay ý tưởng khoa học của những nhà khoa học khác, các công trình khoa học khác là rất phổ biến trong nghiên cứu khoa học. Luật pháp các nước, thông lệ trong quan hệ quốc tế và đạo lý khoa học đòi hỏi trong mọi công trình nghiên cứu cần phải thể hiện được một cách tường minh, đầy đủ và chi tiết ở mức cao nhất việc trích

dẫn, tham khảo đó. Cũng vì thế, chỉ dẫn trích dẫn khoa học xuất hiện. Mục đích chủ yếu của chỉ dẫn trích dẫn khoa học với tính cách một sản phẩm thông tin là xác nhận công sức và sự đóng góp của mỗi nhà khoa học, mỗi công trình khoa học trong mối quan hệ với các kết quả nghiên cứu đã có - những kết quả ở những mức độ và góc độ khác nhau đã góp phần tạo nên công trình khoa học đang được khảo sát<sup>(\*)</sup>.

<sup>(\*)</sup> Bài viết được thực hiện khi tiến hành đề tài nghiên cứu được tài trợ bởi Đại học Quốc gia Hà Nội.

<sup>(\*\*)</sup> TS., Chủ nhiệm Bộ môn Thư viện-Thư mục, Khoa Thông tin-Thư viện, Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: chuongnh@vnu.edu.vn.

<sup>(\*\*\*)</sup> ThS., Nguyên cán bộ Phòng Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế, Viện Thông tin KHXH; Email: tmtuanissi@gmail.com.

<sup>(\*)</sup> Ở đây cần phân biệt hai khái niệm: *tài liệu trích dẫn* (citing document) là tài liệu đang được khảo sát, trong đó có sử dụng thông tin, ý tưởng của tài liệu/tác giả khác; và *tài liệu được trích dẫn* (cited document) là tài liệu được tác giả của tài liệu khác trích dẫn tới. Nếu không có chỉ dẫn thêm, các thông tin ở đây được tổng hợp từ các tài liệu: University of Queensland Library (2008), *References/Bibliography Vancouver Style*, 25 p.,

Khi nghiên cứu về các phương pháp trích dẫn, trước hết cần quan tâm tới việc phân tích trích dẫn. Khi một tác giả trích dẫn một tác giả khác, tức là mối quan hệ đã được thiết lập. Phân tích trích dẫn sử dụng các trích dẫn trong các công trình khoa học để thiết lập các mối liên kết. Có rất nhiều mối liên kết khác nhau có thể được xác định như: mối liên kết giữa các tác giả, mối liên kết giữa các công trình khoa học, giữa các tạp chí, giữa các lĩnh vực khoa học,... Cả hai loại liên kết trích dẫn bao gồm trích dẫn tới (tài liệu trích dẫn đến tài liệu khác) hoặc được trích dẫn (tài liệu được tài liệu khác trích dẫn) đều được nghiên cứu, khảo sát. Phân tích trích dẫn được sử dụng để xác định vai trò, vị trí của một tác giả/tác phẩm/công trình khoa học trong một lĩnh vực cụ thể. Điều này được thể hiện thông qua số lần mà các tác giả khác trong lĩnh vực đó đã trích dẫn đến các công trình của tác giả này. Phân tích trích dẫn đề cập tới nhiều khía cạnh và nội dung khác nhau. Xét về mối quan hệ giữa mỗi một phần tử với các phần tử khác trong tập hợp xác định các tài liệu, đó là phân tích ở các khía cạnh:

*Liên kết đồng trích dẫn* (Co-citation Coupling). Đây là kiểu liên kết được xác định thông qua việc các tài liệu khác nhau cùng được tài liệu/các tài liệu khác trích dẫn tới - qua đó giữa các tài liệu này đã tồn tại sự tương tự về chủ đề nội dung. Nếu tài liệu A và tài liệu B cùng được một tài liệu C trích dẫn tới thì có thể nói rằng, các tài liệu A và B cùng liên quan đến một chủ đề nào đó, cho dù

chúng có thể không trực tiếp trích dẫn với nhau. Nếu các tài liệu A và B kể trên cùng được *nhiều* tài liệu khác trích dẫn đến thì mối quan hệ giữa chúng lại càng chặt chẽ hơn. Nếu số lượng các tài liệu cùng trích dẫn đến chúng càng lớn thì mối quan hệ giữa nội dung của chúng lại càng chặt chẽ.

*Liên kết thư mục* (Bibliographic Coupling). Đây là kiểu liên kết được xác định thông qua việc các tài liệu khác nhau cùng trích dẫn đến tài liệu/các tài liệu khác - qua đó giữa các tài liệu này cũng tồn tại sự tương tự về chủ đề nội dung. Ví dụ có 2 tài liệu A và B cùng trích dẫn đến tài liệu C, khi đó có thể nói chúng được liên kết với nhau (hiểu theo ý là giữa chúng có điểm chung nhất định về chủ đề nội dung), thậm chí ngay cả khi chúng không trực tiếp trích dẫn đến nhau. Nếu số lượng tài liệu mà chúng cùng trích dẫn đến càng nhiều thì sự chung nhau về nội dung giữa chúng - mối quan hệ của chúng càng chặt chẽ.

Ngoài ra, phân tích trích dẫn còn quan tâm tới *các giá trị định lượng*: số lượt trích dẫn đến/được trích dẫn đến một/một số tài liệu trong một khoảng thời gian xác định; và các giá trị định lượng có sự tham gia của các tham biến mang tính định tính<sup>(\*)</sup>. Tiêu biểu theo hướng tiếp cận này là các tham số do E. Gardfield xây dựng và sau đó được nhiều tổ chức khác sử dụng - IF<sup>(\*\*)</sup> và các chỉ số được xây dựng trên cơ sở IF.

<https://www.library.uq.edu.au/training/citation/vancouver.pdf>; Trần Mạnh Tuấn (2015), “Trắc lượng thư mục: Các chỉ số phổ biến, việc ứng dụng và vấn đề đào tạo ngành thông tin-thư viện”, *Thông tin và Tư liệu*, Số 1, tr.13-22.

<sup>(\*)</sup> Ở đây người ta chú trọng đến giá trị về chất lượng của các tài liệu được trích dẫn hay trích dẫn thông qua xuất xứ của chúng. Ví dụ: Một tài liệu được các bài báo trên các tạp chí khoa học có uy tín trích dẫn đến sẽ có giá trị cao hơn so với việc nó được các bài báo trên các tạp chí thông thường trích dẫn đến... và ngược lại.

<sup>(\*\*)</sup> Số lần trích dẫn trung bình của một bài báo khoa học đã được công bố trong thời gian nhất định trước đó.

Các phép đo đáng chú ý từ các phân tích trích dẫn là các tính toán trích dẫn mà đối tượng là: một bài báo (nó đã được trích dẫn bao nhiêu lần); một tác giả (tổng số các trích dẫn hay số trung bình trích dẫn trên 1 bài báo); một tạp chí (số trích dẫn trung bình đối với các bài báo trên tạp chí). Lẽ tự nhiên, một tài liệu càng được nhiều tài liệu khác, nhiều tác giả khác trích dẫn (số lượt trích dẫn cao) thì tài liệu đó càng có tầm ảnh hưởng cao tới các tài liệu khoa học khác, và nói chung là tới sự phát triển khoa học. Ngày nay, tại hầu hết các hệ thống cung cấp thông tin khoa học, người ta thường xuyên công bố thông tin về bài báo/các bài báo được truy cập, trích dẫn nhiều nhất.

IF của một tạp chí phản ánh tần suất mà một “bài báo trung bình” trên tạp chí đã được trích dẫn trong một khoảng thời gian xác định (trong một năm và trong một số khoảng thời gian cụ thể khác, ví dụ 2 năm, 5 năm...). Lượt trích dẫn đến các bài báo trong một tạp chí là cơ sở để xác định IF của tạp chí đó. Ngoài IF, còn có các chỉ số khác được sử dụng để đánh giá, xếp hạng tạp chí khoa học như: Chỉ số tác động loại bỏ số lượt tự trích dẫn (IF\*); Chỉ số tác động tức thời của tạp chí (Journal Immediacy Index - JImI); Chỉ số Journal Cited Half Life (xác định là số năm trở về tính từ năm hiện tại, mà tổng số có khoảng 50% trích dẫn mà tạp chí được trích dẫn nhận được); Chỉ số Journal Citing Half Life (được xác định là số năm (tính đến 1 phần 10) kể từ năm hiện tại đến thời điểm mà ước đạt được khoảng 50% số các trích dẫn được một tạp chí công bố trong các tham khảo của các bài báo trong đó); Chỉ số ảnh hưởng của tạp chí (Journal Influence Index - JII); Chỉ số ảnh hưởng

của bài báo (Paper Influence Index - PII)<sup>(\*)</sup>.

Công thức để xác định giá trị IF của mỗi tạp chí khoa học được xác định bởi tỷ lệ giữa số lượt các công trình nghiên cứu trích dẫn tới các công trình đã được công bố trên tạp chí khoa học đó (trong một khoảng thời gian xác định) với tổng số các công trình khoa học đã được công bố trên chính tạp chí khoa học đó (cùng trong khoảng thời gian xác định như trên). Trong số các tài liệu đã trích dẫn tới tạp chí cụ thể, có cả các bài báo được xuất bản trên chính tạp chí đó, thỏa mãn các điều kiện về thời gian như đã nêu. Người ta gọi trường hợp này là số lượt tự trích dẫn của tạp chí. Để phấn đấu cho chỉ số IF của tạp chí càng cao càng tốt (tức là càng có uy tín, càng được nhiều người tham khảo, sử dụng...), các tạp chí luôn tìm nhiều cách để chỉ số IF của mình không ngừng được cải thiện. Từ đó dẫn tới, có thể xảy ra trường hợp, một tạp chí nào đó có số lượt tự trích dẫn cao một cách bất thường. Khi đó, các biên tập viên của Thomson Reuters xem đó chính là việc tạp chí đã sử dụng các thủ thuật không minh bạch để đẩy chỉ số IF cao hơn mức thực tế của nó. Và Thomson Reuters nỗ lực để hạn chế trường hợp này xảy ra bằng nhiều cách khác nhau, trong đó có cả việc xem xét kỹ lưỡng và thẩm định chi tiết các số liệu thống kê của tạp chí. Thông thường, các biên tập viên của Thomson Reuters cho biết số lượt tự trích dẫn của một tạp chí không nên vượt quá 20% tổng số lượt trích dẫn.

(\*) Chỉ số Cited Half-Life và Chỉ số Citing Half-Life được Thomson Reuters sử dụng trong Journal Citation Report; Các chỉ số JII và PII được CJR Journal-Ranking.com sử dụng để xếp hạng tạp chí.

Như đã biết, Chỉ dẫn trích dẫn khoa học (Scientific Citation Index - SCI) là một loại sản phẩm thông tin dạng thư mục đặc biệt. Đây là hệ thống tra cứu chỉ dẫn đáp ứng nhu cầu thông tin thư mục về tài liệu. Khác với các loại thư mục khác, SCI bao gồm một hệ thống các loại chỉ dẫn khác nhau để tạo nên một hệ thống bảng tra cứu chỉ dẫn thống nhất. Ở mức tối giản, SCI gồm 3 loại chỉ dẫn: Chỉ dẫn trích dẫn (Citation Index), Chỉ dẫn nguồn (Source Index) và Bảng tra chủ đề hoán vị (Permuterm Subject Index).

Đối tượng được miêu tả trong Chỉ dẫn nguồn là các tài liệu trích dẫn, và biểu ghi ứng với mỗi tài liệu này có liệt kê các tài liệu đã được trích dẫn đến.

Đối tượng miêu tả trong Bảng tra chủ đề hoán vị là danh mục các chủ đề mà toàn bộ các tài liệu phản ánh, và tại mỗi chủ đề có liệt kê các tài liệu trích dẫn (nhấn mạnh lại: chúng thuộc loại tài liệu trích dẫn đã nêu trên).

Tính chất cơ bản và sự quý giá của SCI chính là ở chỗ, việc hệ thống hóa các tài liệu theo dấu hiệu nội dung được phản ánh và xuất phát từ quan điểm của nhà khoa học với tư cách là người dùng tin - người tạo ra các thông tin khoa học. Đó là điều khác biệt căn bản với các sản phẩm thông tin khác, khi mà sự phân nhóm tài liệu xuất phát từ quan điểm và sự hiểu biết của cán bộ thông tin thư viện chuyên nghiệp. Nếu như hiện nay, một trong những nguyên tắc cơ bản trong quá trình tạo lập sản phẩm và dịch vụ của các cơ quan thông tin thư viện là định hướng người dùng, thì rõ ràng cách SCI tạo nên là rất đáng được quan tâm. SCI có chức năng kiểm soát tài liệu là bài trích trên một danh sách tạp chí nguồn và các tài liệu đã được các tài liệu này trích dẫn/tham

khảo. Đây là một loại sản phẩm khá đặc biệt, được biên soạn và xuất bản tại một số nước có trình độ khoa học phát triển và nguồn tài liệu phong phú như Mỹ, Anh, Đức, Pháp, Nga, Trung Quốc, Ấn Độ,... Hiện tại, khi truy cập đến đa phần các nguồn thông tin toàn văn và trực tuyến của các cơ quan xuất bản và kinh doanh tài liệu khoa học trên thế giới, người dùng có thể dễ dàng khai thác, sử dụng các hệ thống chỉ dẫn trích dẫn giúp họ tìm kiếm được các công trình nghiên cứu có giá trị thông qua số lượng các công trình đã trích dẫn đến tài liệu đó.

Gần đây, tại Hội nghị thường niên Hội sinh học tế bào Mỹ tổ chức tại San Francisco, năm 2013, đã có 150 nhà nghiên cứu và 75 tổ chức khoa học ra tuyên bố DORA với khuyến cáo không tiếp tục sử dụng IF trong việc đánh giá khoa học<sup>(\*)</sup>. Tuy vậy, theo chúng tôi, trên thực tế, rất khó bác bỏ được các thành tựu mà Viện Thông tin Khoa học (ISI) của Mỹ đã xây dựng trên nửa thế kỷ nay. Những thành tựu này đã nhận được sự hưởng ứng của đại đa số các cộng đồng khoa học trên thế giới, đặc biệt là các tổ chức thực hiện chức năng đánh giá khoa học có uy tín trên thế giới như Thomson Reuters, SCImago, Journal-Ranking... Ở đây, trong nhiều trường hợp, nếu như các IF không được trực tiếp sử dụng, thì người ta lại sử dụng các chỉ số được hình thành trên cơ sở là hàm số của IF. Vì vậy, về bản chất, các tổ chức này cũng sử dụng IF. Và vì thế, việc xuất bản các công trình khoa học trên các tạp chí khoa học có trong Master Journal List vẫn luôn được đánh giá cao, và thậm chí trong không ít trường hợp được xem là điều kiện cần

(\*) Tham khảo: <http://am.ascb.org/dora/> và Tạp chí *Khoa học và Công nghệ Việt Nam*, số 12 năm 2013 và số 16 năm 2014.

và đủ của một nghiên cứu có chất lượng; và vì thế, được Thomson Reuters lựa chọn hàng năm vẫn là mục đích lớn và quan trọng của mọi tạp chí khoa học trên thế giới.

## II. Các hệ thống chỉ dẫn tham khảo

Để thực hiện được một cách đầy đủ, chính xác các số liệu trích dẫn mà các công trình nghiên cứu đã thực hiện, các tạp chí và nhà xuất bản có uy tín trên thế giới đã xây dựng các quy tắc nghiêm ngặt để phản ánh việc tham khảo, trích dẫn trong các công trình được công bố. Chính các quy tắc, quy định cụ thể này đã hình thành nên các hệ thống chỉ dẫn tham khảo (Referencing Systems). Trên thực tế, không có một hệ thống chỉ dẫn tham khảo chung buộc mọi công trình nghiên cứu phải tuân thủ, tuy vậy, hầu hết các nhà khoa học và sinh viên ở khắp thế giới đều đã sử dụng một trong các hệ thống phổ biến nhất ở Anh và Mỹ. Trong số đó, nổi bật là: Hệ thống chỉ dẫn tham khảo của Hiệp hội Nghiên cứu các khoa học nhân văn hiện đại (MHRA), Hệ thống Chỉ dẫn tham khảo Harvard (thường được gọi là *Hệ thống Tác giả-Thời gian*), Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Chicago, Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford (Anh) (University of Western Sydney Library, 2014; <http://www.oxbridgewriters.com/study-aids/...>; University of Queensland Library, 2008)...

Lựa chọn hệ thống chỉ dẫn tham khảo nào là tùy thuộc vào mỗi cá nhân. Song cần lưu ý là hầu như mỗi nhà xuất bản hay các ban biên tập tạp chí khoa học đều đưa ra các quy định khá chi tiết và cụ thể (dựa trên nền tảng một hệ thống chỉ dẫn tham khảo mà họ lựa chọn) và yêu cầu các tác giả của các công trình công bố qua họ phải tuân thủ một cách nghiêm ngặt, trong khi một số

ít nhà xuất bản và tạp chí khác có thể không đưa ra các quy định này, miễn là tác giả tuân thủ một cách đầy đủ các quy định trình bày trích dẫn mà mình lựa chọn. Tương tự, một số trường đại học cũng đưa ra các quy định đối với việc trình bày trích dẫn trong các nghiên cứu (đề tài khoa học, luận án, các học liệu, các báo cáo khoa học...) được thực hiện tại trường. Tuân thủ nghiêm ngặt và thực hiện thống nhất việc trình bày các trích dẫn trong mọi công trình nghiên cứu là điều kiện tối cần thiết, bởi qua đó thể hiện trách nhiệm, đạo đức và công sức của người nghiên cứu với bản thân mình và với toàn thể cộng đồng khoa học, với xã hội. Một công trình nghiên cứu thể hiện chi tiết và đầy đủ những gì đã được trích dẫn sẽ cung cấp cho người đọc một cách đầy đủ và cụ thể câu trả lời cho các câu hỏi những nội dung nào và của ai đã được nghiên cứu đó dựa trên và những nội dung nào là công sức nghiên cứu của tác giả. Trong khuôn khổ có hạn của bài báo khoa học, bài viết xin trình bày ngắn gọn một số hệ thống chỉ dẫn tham khảo hiện phổ biến trên thế giới và ở trong nước.

### 1. Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford (*Oxford Referencing System*)

Hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford, hay còn được biết đến là hệ thống trích dẫn chú thích tài liệu được sử dụng đầu tiên trong một số công trình nghiên cứu về triết học và sử học. Hệ thống này bao gồm các hình thức: trích dẫn trong phần nội dung của công trình nghiên cứu, sử dụng chữ số ở vị trí cao hơn và một danh sách footnote ở cuối mỗi trang văn bản đối với các trích dẫn trong trang đó. Một thư mục đính kèm được gán ở phần cuối nhằm cung cấp các thông tin chi tiết về mỗi tài liệu tham khảo và đôi khi là các tư liệu bổ

sung có giá trị tư vấn trong quá trình tiến hành công trình nghiên cứu đó.

*Cách thể hiện chỉ dẫn tham khảo.*  
Phương pháp footnote/thư mục đòi hỏi phải: đưa một footnote vào văn bản (của tài liệu trích dẫn); lập một thư mục hay một danh sách các nguồn tham khảo ở phần cuối của tài liệu.

Footnote (đôi khi được gọi là chú thích) là cái mà tương tự như một chú thích (hay chỉ dẫn đến nguồn thông tin) được xuất hiện ở cuối hay đầu trang. Trong hệ thống chỉ dẫn tham khảo kiểu footnote, có thể chỉ ra một chỉ dẫn tham khảo bằng một trong số các cách:

- Thêm một chữ số nhỏ ở phía trên của dòng trực tiếp theo nguồn tư liệu tham khảo. Chữ số này được gọi là ký tự nhận diện chỉ dẫn tham khảo. Chữ số này được thể hiện bằng chữ số ở vị trí cao hơn so với dòng văn bản, kiểu như “Ví dụ”.

- Thêm một chữ số tương tự, kèm theo một trích dẫn về nguồn ở phía trên của trang. Footnote nên được thể hiện bằng một chữ số và theo thứ tự các chú thích được liệt kê: Chỉ dẫn tham khảo thứ nhất là 1, thứ hai là 2, v.v...

Ưu điểm của hình thức footnote là người đọc dễ dàng lướt qua trang để xác định được các nguồn chỉ dẫn tham khảo mà mình quan tâm. Người ta cũng lưu ý rằng, việc chỉ dẫn tham khảo dưới hình thức footnote là rất cần thiết. Một danh mục/thư mục tài liệu tham khảo ở cuối tài liệu tuy không thể thiếu song không đủ chi tiết để có thể thay thế cho hình thức chỉ dẫn quan trọng này. Do đó, các công trình nghiên cứu cần phải xây dựng hệ thống footnote phản ánh trung thực được việc tác giả đã sử dụng các kết quả nghiên cứu trước đó như thế nào.

(i) *Chú thích đầu tiên đối với một nguồn được trích dẫn*

- Thể hiện trong văn bản

Các ký tự nhận diện chú thích nên được đặt ở cuối câu và tiếp theo một dấu chấm (nhưng trước một chút). Nếu sử dụng một trích dẫn dài (hơn 3 dòng văn bản) thì ký tự nhận diện chú thích nên đặt ở cuối đoạn trích dẫn đó.

- Thể hiện ở vị trí chân trang

Khi chỉ dẫn tham khảo đến một nguồn vào lần đầu tiên thì cần phải cung cấp mọi thông tin cần thiết để có thể giúp bạn đọc tìm được đến nguồn đó. Thông tin cần thiết ở đây bao gồm 2 phần: Phần thông tin thư mục của nguồn được trích và thông tin chi tiết về vị trí mà thông tin được trích dẫn cư trú. Đó là:

- \* Thông tin thư mục (thông tin về nguồn trích) bao gồm:

- Họ tên đầy đủ của tác giả
- Tên của bài báo, cuốn sách hoặc tên tạp chí
- Danh sách những người biên tập (nếu có)
- Tên nhà xuất bản và địa điểm xuất bản
- Năm xuất bản

- \* Vị trí cư trú của nội dung cụ thể được trích dẫn. Đó chính là số trang / vị trí trang chính xác nếu việc tham khảo là sự trích dẫn trực tiếp một câu, đoạn, ý tưởng hay một lược trích cụ thể và trực tiếp từ nguồn.

Một số chú ý khi biên soạn các chú thích: Tên của các ấn phẩm nên để dưới dạng *chữ nghiêng (Italic)*; Hạn chế đến mức thấp nhất việc sử dụng chữ in hoa đối với tên xuất bản phẩm; Sử dụng viết hoa một cách hạn chế đối với tên tạp chí hoặc tên bài trích cuốn sách; Tên các bài

trích nên đưa vào khoảng giữa các dấu nháy đơn; Sử dụng các dấu phẩy để phân cách mỗi đơn vị trích dẫn và kết thúc bằng dấu chấm câu.

(ii) *Chú thích thứ hai và các chú thích tiếp theo*

Khi thể hiện chỉ dẫn tham khảo lần thứ hai và các lần tiếp theo đối với cùng một tài liệu được trích dẫn thì không cần thiết phải nêu đầy đủ các thông tin về nguồn trích như là đối với khi chú thích cho lần chỉ dẫn tham khảo thứ nhất. Ở đây chỉ cần nêu những thông tin tối thiểu, song cần lưu ý là các thông tin này vẫn đủ giúp chỉ rõ được tài liệu nào được chỉ dẫn tham khảo tới.

Đối với trường hợp tác giả cá nhân, cần phải cung cấp mọi thông tin cần thiết ở lần chú thích đầu tiên. Nếu muốn chỉ dẫn tham khảo đến chính nguồn đó sau này, phương pháp đơn giản là đưa ra tên tác giả, năm xuất bản và số trang. Nếu có hơn 2 công trình của cùng một tác giả được tham khảo tới trong tài liệu của mình, thì còn cần bổ sung thêm tên của tài liệu được tham khảo. Các lần tham khảo tiếp theo đối với các bài báo cũng được tiến hành theo cách tương tự. Ngoài ra, trong hệ thống chỉ dẫn tham khảo này còn nêu nhiều quy định cụ thể về cách thức thể hiện trích dẫn khác nhau như loại tài liệu được trích dẫn, cách trình bày danh mục tài liệu tham khảo (trích dẫn cuối bài (End note)... Các nội dung chi tiết có thể tham khảo tại địa chỉ: <http://www.oxbridgewriters.com/study-aids/referencing/oxford-referencing.php>).

Chú ý: Giữa các hệ thống chỉ dẫn tham khảo khác nhau cũng có các điểm giống nhau và khác nhau về hình thức thể hiện (Bar-Iland J., 2008). Về đại thể, các hệ thống chỉ dẫn tham khảo là

tương đối giống nhau ở chỗ đều đòi hỏi các tác giả phải thể hiện *đồng thời* 2 hình thức trích dẫn: hình thức trích dẫn trực tiếp mỗi nội dung cụ thể tại phần *thân* của tài liệu nghiên cứu; và hình thức trích dẫn thể hiện qua một danh mục tài liệu tham khảo ở cuối mỗi công trình nghiên cứu. Tuy vậy, cách trình bày các hình thức trích dẫn trên có thể là khác nhau giữa các hệ thống chỉ dẫn tham khảo. Cụ thể, nếu như trong các hệ thống chỉ dẫn tham khảo Oxford hay Harvard..., để thể hiện hình thức trích dẫn trực tiếp, người ta sử dụng hình thức kiểu *chú thích chân trang* (*footnote*); thì trong hệ thống chỉ dẫn tham khảo Chicago, hình thức trích dẫn này lại được thể hiện qua danh mục các chú thích. Ở đây, thay vì các chú thích chân trang, các chú thích sẽ được liệt kê theo trình tự xuất hiện ở cuối công trình, phân sát với thân tài liệu và thường là được liệt kê trước danh mục tài liệu tham khảo.

Ngoài ra, quy cách miêu tả và trật tự trình bày các biểu ghi trong danh mục tài liệu tham khảo cũng có thể có những khác biệt nhất định. Tuy nhiên quy cách miêu tả phổ biến nhất vẫn là <Họ, tên tác giả>(<năm xuất bản>), <Tên tài liệu>, <Tên nguồn (nếu có)>...; và trật tự sắp xếp các biểu ghi có thể là theo tên tác giả hoặc cấp phân chia đầu tiên là theo ngôn ngữ tài liệu... Một yêu cầu quan trọng của hình thức trích dẫn trực tiếp cần phải thể hiện là cần nêu rõ địa chỉ cư trú cụ thể của nội dung được trích dẫn (tại trang nào của tài liệu được trích dẫn).

Nhìn chung các quy định này là chi tiết, mang tính hình thức song lại rất cần thiết. Để có được đầy đủ mọi thông tin cần thiết, có thể tham khảo trực tiếp tại các địa chỉ có liên quan trên mạng.

Các thông tin chi tiết được trình bày rất cụ thể, đầy đủ và cung cấp miễn phí cho người dùng.

## *2. Hệ thống trình bày trích dẫn do Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam quy định đối với luận án khoa học*

Về cơ bản, hệ thống trình bày trích dẫn được Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành có các yếu tố tương đồng đối với các hệ thống chỉ dẫn tham khảo khác trên thế giới. Điều đó được thể hiện qua các khía cạnh sau:

- Việc trình bày trích dẫn phải được thể hiện đồng thời qua 2 hình thức: trích dẫn cụ thể về nơi cư trú thông tin được trích dẫn trong nguồn trích và danh mục tài liệu tham khảo.

- Cấu trúc biểu ghi thư mục trong danh sách tài liệu tham khảo cuối tài liệu.

- Khi trích dẫn gián tiếp qua một tài liệu khác, cần phải được thể hiện rõ.

Dưới đây là các nội dung chính trong hướng dẫn này (Do khối lượng không lớn nên chúng tôi xin được trích lại toàn văn theo quy định trong chính bản hướng dẫn này<sup>(\*)</sup>):

### **“2.5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn**

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị,

phương trình, ý tưởng...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận án nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án. Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Việc trích dẫn phải theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, (ví dụ [19], [25], [41], [42]).

Cách xếp danh mục Tài liệu tham khảo như sau:

a) Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật,...). Các

<sup>(\*)</sup> *Hướng dẫn trình bày luận án và tóm tắt luận án Tiến sỹ. Mục 2.5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn,*  
[http://firi.vn/upload/fckeditor/Phu%20luc%208\\_%20Mau%20tom%20tat%20va%20luan%20an.pdf](http://firi.vn/upload/fckeditor/Phu%20luc%208_%20Mau%20tom%20tat%20va%20luan%20an.pdf).



tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung, tiếng Nhật... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

b) Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.

- Tác giả là người Việt Nam: xếp theo thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt, không đảo tên lên trước họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp theo thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

c) Tài liệu tham khảo là sách, luận án, luận văn, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách);

- Năm xuất bản (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau dấu ngoặc đơn);

- Tên sách, luận án hoặc báo cáo được in nghiêng, có dấu phẩy cuối tên;

- Nhà xuất bản (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản);

- Nơi xuất bản (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

d) Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách... cần ghi đầy đủ các thông tin sau:

- Tên tác giả (không có dấu ngăn cách);

- Năm công bố (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn);

- Tên bài báo (đặt trong ngoặc kép không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên);

- Tên tạp chí hoặc tên sách (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên);

- Tập (không có dấu ngăn cách);

- Số (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn);

- Các số trang (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)."

### Kết luận

Các phương pháp phân tích trích dẫn mang nhiều ý nghĩa và giá trị khoa học, và hơn thế, chúng còn được sử dụng như một phương pháp nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực khoa học. Đó là việc nghiên cứu động thái phát triển các nguồn thông tin, tài liệu trên một bình diện rộng lớn, là nhiệm vụ của nhiều lĩnh vực khoa học khác nhau như các khoa học về thông tin-thư viện, các lĩnh vực khác đang được chú trọng như scientometrics, informetrics... Các hệ thống chỉ dẫn tham khảo xuất hiện như là cách thức để thể hiện một cách đầy đủ, toàn diện nhất mối quan hệ về nội dung giữa một tài liệu/một công trình nghiên cứu với các tài liệu, công trình, ý tưởng khoa học khác đã có từ trước. Nhờ đó, phân định được một cách chi tiết nhất có thể về công lao đóng góp của mỗi chủ thể khoa học trên mọi phạm vi. Đây là phương tiện thiết yếu phản ánh sự minh bạch trong khoa học - yếu tố mang tính môi trường và động lực thúc đẩy sự phát triển khoa học một cách bền vững và bình đẳng. Và vì thế, các phương pháp và hệ thống này cần được quảng bá đến mọi cộng đồng khoa học, để mỗi cá nhân nhà khoa học thấu hiểu được sự cần thiết và quyền lợi cũng như trách nhiệm của mình trong quá trình nghiên cứu, học tập □

## TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. *Hướng dẫn trình bày luận án và tóm tắt luận án Tiến sỹ. Mục 2.5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn*, [http://firi.vn/upload/fckeditor/Phu%20luc%208\\_%20Mau%20tom%20tat%20va%20luan%20an.pdf](http://firi.vn/upload/fckeditor/Phu%20luc%208_%20Mau%20tom%20tat%20va%20luan%20an.pdf)
  2. *Oxford referencing - What is it? And how to use it*, <http://www.oxbridgewriters.com/study-aids/referencing/oxford-referencing.php>, truy cập ngày 18/8/2011.
  3. University of Queensland Library (2008), *References/Bibliography Vancouver Style*, 25 p., <https://www.library.uq.edu.au/training/citation/vancouver.pdf>
  4. University of Western Sydney Library (2014), *Chicago Referencing Style Guide*, Sydney, 13p.
  5. Bar-Iland J. (2008), "Which h-index? A comparison of WoS, Scopus and Google Scholar", *Scientometrics*, Vol. 74, No. 2, pp. 257-271.
  6. Nguyễn Huy Chương (2006), *Bài giảng thư mục học nâng cao*, 230 tr.
  7. Trần Mạnh Tuấn (2015), "Trắc lượng thư mục: Các chỉ số phổ biến, việc ứng dụng và vấn đề đào tạo ngành thông tin-thư viện", *Thông tin và Tư liệu*, Số 1, tr.13-22.
- 
- (tiếp theo trang 8)
3. *C. Mác và Ph. Ăng-Ghen, Toàn tập* (2002), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  5. Kim Định (1963), *Việt lý tố nguyên*, Saigon, <http://www.dunglac.org/index.php?module=3&v=chapter&ib=301&ict=3288>.
  6. Harvard University, John F. Kennedy School of Government, Chương trình châu Á (2008), *Lựa chọn Thành công: Bài học từ Đông Á và Đông Nam Á cho tương lai của Việt Nam*, <http://www.undp.org.vn/undpLive/System/Publications/Publication-Details?contentId=2648&languageId=4>.
  7. *Hồ Chí Minh, Toàn tập* (2000), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  8. *Khánh thành 4 công trình trọng điểm gần 2 tỷ USD*, <http://vnexpress.net/tin-tuc/thoi-su/khanh-thanh-4-cong-trinh-trong-diem-gan-2-ty-usd-3129048.html>.
  9. Văn Nam (2015), *Nền kinh tế đang ở trạng thái yếu nhất trong 30 năm qua*, <http://www.thesaigontimes.vn/125108/Chuyen-gia-nen-kinh-te-dang-o-trang-thai-yeu-nhat-trong-30-nam-qua.html>.
  10. Lỗ Tấn, *Nhật ký người điên*, <http://www.wattpad.com/74187-Nhat-ky-ng-i-i-n-L-T-n>.
  11. PV (2014), *Quốc hội thảo luận về tái cơ cấu kinh tế*, <http://www.tapchicongsan.org.vn/Home/PrintStory.aspx?distribution=30056&print=true>.
  12. *Vốn FDI đăng ký vào Việt Nam năm 2008: Hơn 64 tỷ USD*, <http://vneconomy.vn/giao-thuong/von-fdi-dang-ky-vao-viet-nam-nam-2008-hon-64-ty-usd-20081225023029490.htm>.
  13. <http://www.runivers.ru/philosophy/cronograph/439453>.